

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CÀ MAU
TỈNH CÀ MAU**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 138/2020/HS-ST
Ngày 10 – 8 – 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CÀ MAU, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thu.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Hà Trọng Tâm.

Bà Nguyễn Thị Ngọc Diệp.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Xuân Thùy Dương, là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Ông Dương Phi Cát – Kiểm sát viên.

Trong các ngày 05, 10 tháng 8 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 136/2020/TLST-HS ngày 30 tháng 6 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 503/2020/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 7 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: Trần Thị Kiều O, sinh năm: 1978, tại Cà Mau; nơi cư trú: Ấp T, xã A, thành phố C, tỉnh Cà Mau; nghề nghiệp: Mua bán; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn C và bà Nguyễn Thị L (cả 2 còn sống); chồng: Nguyễn Văn T và con 01 người; tiền sự, tiền án: Không; nhân thân: Cho đến ngày thực hiện hành vi phạm tội, chưa có án tích hay bị xử phạt, xử lý vi phạm hành chính. Bị cáo bị tạm giam từ ngày 19/02/2020 cho đến nay (Bị cáo có mặt).

- Người bào chữa cho bị cáo Trần Thị Kiều O: Ông Nguyễn Văn Truyền, là Luật sư của văn phòng luật sư Ngô Đình Chiến thuộc Đoàn luật sư tỉnh Cà Mau (có mặt).

Bị hại: Ông Đào Thanh V, sinh năm: 1972 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp T, xã A, thành phố C, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 18 giờ ngày 09 tháng 5 năm 2019, trong thời gian cả hai đang sống ly thân chờ Tòa án xử lý ly hôn, O điều khiển xe 69K6-9598 đến khu vực gần cầu Út Hương thuộc ấp Tân Thuộc, xã An Xuyên, thành phố Cà Mau để mua gà do

bà Lê Tuyết P, sinh năm 1979 là chị dâu của ông V bán. Trong lúc O đang cắt dây trói gà thì ông V đi từ hướng cầu Út Hương đến chỗ xe bị cáo O đang đậu rút chìa khóa xe nên O hỏi “làm gì rút chìa khóa xe” thì ông V trả lời “tao rút chìa khóa đó làm gì không, mày về tao trả xe kia cho mày”, hai bên xảy ra cự cãi với nhau khoảng 05 phút thì O bất ngờ dùng cây kéo có lưỡi bằng kim loại màu trắng dùng để cắt dây trói gà đang cầm trên tay phải đâm trực tiếp vào phía bên trái bụng của ông V 01 cái gây thương tích. Sau khi gây thương tích cho ông V, O dẫn xe đi còn ông V lấy tay ôm bụng lại rồi đi về nhà kêu con là Đào Văn G chở đến Bệnh viện để điều trị. Sau khi bị O gây thương tích, đến ngày 18 tháng 11 năm 2019, ông Đào Thanh V đến Công an xã An Xuyên, thành phố Cà Mau trình báo sự việc.

Theo giấy chứng nhận thương tích số 387/CN ngày 03 tháng 12 năm 2019 và bệnh án 18404 của Bệnh viện đa khoa Cà Mau thể hiện tình trạng vào Viện của ông V như sau (vào viện ngày 09 tháng 5 năm 2019 - ra viện ngày 16 tháng 5 năm 2019):

- Bệnh tình.
 - Vùng hố chậu trái vết thương khoảng 1.5cm
 - Siêu âm bụng: Dịch góc gan (+).
- Chẩn đoán: vết thương thấu bụng thủng hồng tràng.

Tại kết luận giám định số 04/TgT ngày 26 tháng 12 năm 2019 của Trung tâm pháp y Sở y tế tỉnh Cà Mau kết luận:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- 01 vết sẹo vùng hố chậu trái, kích thước 03cm x 0,1cm. Sẹo màu trắng phẳng, bờ mép gọn.
- 01 vết sẹo phẫu thuật đường trắng giữa (từ trên rốn đến trên xương mu 03cm), kích thước 15cm x 0,2cm.
- 01 vết sẹo dẫn lưu hố chậu phải, kích thước 1,3cm x 0,2cm.
- Hiện tại: Than đau vùng vết mổ.

2. Kết luận.

- 01 vết sẹo vùng hố chậu trái, kích thước 03cm x 0,1cm. Tỷ lệ 02%.
- 01 vết sẹo phẫu thuật đường trắng giữa (từ trên rốn đến trên xương mu 03cm), kích thước 15cm x 0,2cm. Tỷ lệ 08%.
- 01 vết sẹo dẫn lưu hố chậu phải, kích thước 1,3cm x 0,2cm. Tỷ lệ 01%.
- Thủng hồng tràng (ruột non) 02 lỗ đã xử trí. Tỷ lệ 31%.

Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định tính theo Thông tư số 20/2014/TT-BYT ngày 12 tháng 6 năm 2014 của Bộ Y Tế là 38,42%. Làm tròn số 38% (Ba mươi tám phần trăm).

3. Kết luận khác (nếu có):

- Tổng tỷ lệ sau khi trừ các vết sẹo phẫu thuật và dẫn lưu là 32,38%. Làm tròn số 32%.

- Cơ chế: Do vật nhọn có cạnh sắc tác động trực tiếp vào vùng hố chậu trái làm rách da, mô liên kết dưới da, thủng ruột non. Sau khi vết rách da lành để lại sẹo trên da, ruột lành để lại sẹo trên ruột.

Tại Cáo trạng số 111/CT-VKS ngày 13/5/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cà Mau truy tố bị cáo Trần Thị Kiều O về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

- Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cà Mau thực hành quyền công tố, kiểm sát xét xử vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với Trần Thị Kiều O theo cáo trạng số: 111/CT-VKS ngày 13 tháng 5 năm 2020 và đề nghị:

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trần Thị Kiều O phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Về hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Trần Thị Kiều O từ 05 (năm) đến 06 (sáu) năm tù.

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 584, 585, 590 Bộ luật dân sự. Buộc bị cáo bồi thường thiệt hại cho bị hại số tiền 30.000.000đ, tiếp tục duy trì số tiền 3.000.000đ gia đình bị cáo đã nộp để bồi trừ nghĩa vụ thi hành án.

- Luật sư bào chữa cho bị cáo O trình bày lời bào chữa: Đồng ý với cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố về tội danh. Tuy nhiên, đề nghị hội đồng xét xử xem xét bị cáo nhận thức hạn chế, bị cáo chưa tiền án tiền sự, khắc phục một phần hậu quả cho bị hại, gia đình có công cách mạng, bị hại có yêu cầu bãi nại cho bị cáo. Tại phiên tòa bị cáo nhận tội và đồng ý bồi thường cho bị hại nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, về trách nhiệm dân sự bị cáo đồng ý bồi thường cho bị hại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong quá trình điều tra, truy tố, bị cáo không khiếu nại gì về các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên. Hội đồng xét xử xét thấy các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố là hợp pháp, được thực hiện đúng theo trình tự, thủ tục của Bộ luật tố tụng hình sự quy định.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với bản tự khai của bị cáo, lời khai của người bị hại, của những người có liên quan, phù hợp với vết thương của bị hại ông Đào Thanh V thể hiện tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích, giấy chứng nhận thương tích và bệnh án ngoại khoa và phù hợp các chứng cứ khác thể hiện trong hồ sơ vụ án. Từ đó đủ cơ sở kết luận bị cáo là người trực tiếp dùng cây kéo gây thương tích cho bị hại V, theo kết quả giám định ông V bị thương tích tổng tỷ lệ sau khi trừ các vết sẹo phẫu thuật và dẫn lưu là 32%. Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp. Đồng thời, bị cáo dùng cây kéo là loại hung khí nguy hiểm gây thương tích cho bị hại. Căn cứ theo quy định tại mục 2 phần 1 Nghị quyết số 02/2003/NQ-HĐTP ngày 17/4/2003 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của Bộ luật hình sự thì trong trường hợp này kéo

được xem là hung khí nguy hiểm. Do đó hành vi của bị cáo Trần Thị Kiều O đã phạm vào tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự đúng như Viện kiểm sát đã truy tố.

[3] Xét hành vi của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của bị hại, gây mất an ninh trật tự xã hội tại địa phương nên phải xử lý nghiêm để đảm bảo tính răn đe và phòng ngừa chung trong xã hội.

Tuy nhiên, Hội đồng xét xử xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ, bị cáo được hưởng: Bị cáo đã tự nguyện khắc phục bồi thường một phần thiệt hại cho bị hại; trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội do một phần lỗi của bị hại; gia đình bị cáo có ông ngoại tên Nguyễn Văn D là người có công cách mạng được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến, bị hại có yêu cầu bãi nại và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên áp dụng các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Mặt khác, bị cáo có nhân thân tốt (chưa tiền án tiền sự), có hai tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, nhằm giúp bị cáo sửa chữa lỗi lầm đã gây ra và với chính sách nhân đạo của pháp luật, nên Hội đồng xét xử xem xét quyết định một hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng nhưng phải trong khung hình phạt liền kề nhẹ hơn của điều luật cũng đủ thời gian để bị cáo cải tạo trở thành người tốt được quy định tại Điều 54 Bộ luật hình sự.

[4] Về trách nhiệm dân sự, quá trình điều tra ông V yêu cầu bị cáo bồi thường các khoản tiền điều trị theo toa vé, tiền ăn uống, tiền xe, tiền tổn thất tinh thần tổng cộng các khoản là 139.200.000đ. Tại phiên tòa bị hại và bị cáo thỏa thuận số tiền bị cáo phải bồi thường thiệt hại cho bị hại tổng số tiền là 70.000.000đ, bị hại xác định đã nhận được số tiền 40.000.000đ do gia đình bị cáo giao nộp, nay bị hại tiếp tục yêu cầu bị cáo bồi thường tiếp số tiền là 30.000.000đ, bị cáo đồng ý theo yêu cầu bị hại. Xét thấy việc thỏa thuận giữa bị cáo và bị hại là tự nguyện, phù hợp pháp luật nên chấp nhận buộc bị cáo bồi thường tiếp cho bị hại số tiền 30.000.000đ. Quá trình điều tra, truy tố gia đình bị cáo có nộp số tiền 3.000.000đ vào ngày 13/5/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Cà Mau theo biên lai thu số 0003542 để khắc phục hậu quả cho bị cáo nên được đối trừ, bị cáo phải tiếp tục bồi thường tiếp số tiền 27.000.000đ cho bị hại. Ông V được quyền yêu cầu cơ quan thi hành án để nhận số tiền này.

[5] Về vật chứng: 01 cây kéo do không thu được nên không đặt ra việc xử lý.

[6] Án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 của Bộ luật hình sự;

Tuyên bố bị cáo Trần Thị Kiều O phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Xử phạt bị cáo Trần Thị Kiều O 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 19/02/2020.

- Căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 584, 585, 590 Bộ luật dân sự.

Buộc bị cáo Trần Thị Kiều O bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm cho ông Đào Thanh V số tiền 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng). Đối trừ số tiền 3.000.000đ bị cáo nộp tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Cà Mau vào ngày 13/5/2020 theo biên lai thu số 0003542, ông V được quyền liên hệ cơ quan thi hành án để nhận số tiền 3.000.000đ. Số tiền còn lại buộc bị cáo O phải tiếp tục bồi thường cho bị hại V là 27.000.000đ (Hai mươi bảy triệu đồng).

Kể từ ngày ông V có đơn yêu cầu thi hành án, bị cáo O phải thanh toán xong khoản tiền nêu trên, nếu không thì còn phải chịu thêm khoản lãi phát sinh theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành.

- Căn cứ Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23, 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng và án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 1.350.000 đồng. Tổng cộng án phí bị cáo phải nộp 1.550.000đ (Chưa nộp).

Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- VKSND Tp. Cà Mau;
- VKS tỉnh Cà Mau;
- CAND Tp. Cà Mau;
- Chi cục THADS Tp. Cà Mau;
- TAND tỉnh Cà Mau;
- Lưu hồ sơ vụ án; văn thư.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA
(Đã ký)
Lê Thị Thu